

## CHƯƠNG 3

### TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

1

## NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ **Khái niệm, phân loại tỷ giá**
- ▶ Cơ sở xác định tỷ giá
- ▶ Ý nghĩa tỷ giá
- ▶ Yết tỷ giá
- ▶ Xác định tỷ giá chéo
- ▶ Chính sách tỷ giá
- ▶ Bài tập

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

2

## TỶ GIÁ

- ▶ Giá cả của một đơn vị tiền tệ của quốc gia này tính bằng đơn vị tiền tệ của quốc gia khác
- ▶ **Phân loại tỷ giá:**
  - Bid-ask, spot-forward, opening-closing, bank note-transfer rate.
  - Official-black market, fixed-floating-managed floating rate.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

3

## WHAT ARE THEY???

- ▶ NER
- ▶ RER
- ▶ NEER
- ▶ REER

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

4

## NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ Khái niệm, phân loại tỷ giá
- ▶ Cơ sở xác định tỷ giá
- ▶ Ý nghĩa tỷ giá
- ▶ Yết tỷ giá
- ▶ Xác định tỷ giá chéo
- ▶ Bài tập

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

5

## GIÁ VÀ TỶ GIÁ

- ▶ **The law of one price:**
- ▶ Nếu 1 hàng hóa/dịch vụ được bán tại 2 thị trường khác nhau (no restrictions, no transaction costs)
- phải được bán với giá như nhau tại 2 thị trường

$$P^S \times S = P^{VND}$$

→  $S = \frac{P^{VND}}{P^S}$

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

6

## Thuyết ngang giá sức mua - PPP

- ▶ **PPP**: tỷ giá giao ngay được xác định bởi mức giá tương đối của các rổ hàng hóa tương tự nhau

- ▶ **Ví dụ**: “Hamburger standard” Big Mac

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

7

## Ngang giá sức mua tương đối – Relative PPP

- ▶ Trên thực tế, PPP không thể quyết định chính xác tỷ giá giao ngay là bao nhiêu.
- ▶ Tuy nhiên, sự thay đổi tương đối về mức giá cả ở 2 quốc gia quyết định sự thay đổi tỷ giá trong thời kỳ đó.
- ▶ Cụ thể hơn: nếu tỷ giá giao ngay đang ở trạng thái cân bằng, mức thay đổi tỷ lệ lạm phát kỳ vọng sẽ bằng mức thay đổi của tỷ giá giao ngay nhưng theo chiều ngược lại.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

8

## NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ Khái niệm, phân loại tỷ giá
- ▶ Cơ sở xác định tỷ giá
- ▶ **Ý nghĩa tỷ giá**
- ▶ Yết tỷ giá
- ▶ Xác định tỷ giá chéo
- ▶ Bài tập

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

9

## Ý NGHĨA TỶ GIÁ

- ▶ Tỷ giá hối đoái: 1 biến số quan trọng đối với CP, NHTM, nhà đầu tư, doanh nghiệp, cá nhân
- ▶ 3 chức năng cơ bản:
  - **SS** ???
  - **KK** ???
  - **PP** ???

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

10

## NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ Khái niệm, phân loại tỷ giá
- ▶ Cơ sở xác định tỷ giá
- ▶ Ý nghĩa tỷ giá
- ▶ **Yết tỷ giá**
- ▶ Xác định tỷ giá chéo
- ▶ Bài tập

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

11

## YẾT TỶ GIÁ

- ▶ Cách viết nào đúng:

**USD/VND** = 21.000

hay **VND/USD** = 21.000 ?

- ▶ **Quy ước:**

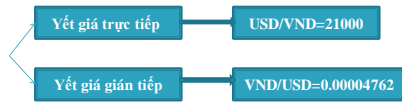
- **Đồng tiền đứng trước = đồng yết giá**
- **Đồng tiền đứng sau = đồng định giá**

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

12

## YẾT TỶ GIÁ (tiếp)

### 2 cách yết giá:



- Đồng tiền luôn luôn yết giá trực tiếp đối với các đồng tiền còn lại?
- USD???**
- 5 quốc gia và khu vực yết giá gián tiếp: Anh, Ireland, New Zealand, Australia, EU.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

13

## YẾT TỶ GIÁ (tiếp)

### Điểm tỷ giá – Point: số cuối cùng của tỷ giá

- 1 EUR = 1,4557 USD → 1 point = .....USD
- 1 USD = 108,35 JPY → 1 point = .....JPY
- 1 USD = 21000 VND → 1 point = .....VND

### Viết và hiệu thế nào?

- Dollar Tokyo = 108,35/95
- Dollar Stockholm = 6,3091/91
- Sterling Dollar = 1,8260/20
- Euro Dollar = 1,3185/05
- Dollar Hanoi = 21000/20

### 1 số ví dụ

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

14

## Tỷ giá chéo - Cross Rate

### What Cross rate?

USD/CHF = 1,0878/68

USD/VND = 21000/20

CHF/VND : Cross rate

### Why Cross rate?

Giảm số lượng tỷ giá niêm yết, tính thuế XNK.

### How Cross rate?

DN VN nhập đồng hồ từ Thụy Sĩ giá 150 CHF/chiếc, vậy phải thanh toán từ tài khoản bao nhiêu VND cho 2000 chiếc đồng hồ?

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

15

## Tỷ giá chéo - Crossed Rate (tiếp)

- ▶ Tỷ giá giữa 2 đồng tiền cùng là đồng yết giá:

$$\text{GBP/USD} = a\_b$$

$$\text{EUR/USD} = c\_d$$

$$\text{GBP/EUR} = x\_y = ?$$

- ▶ Tỷ giá giữa 2 đồng tiền cùng là đồng định giá:

$$\text{USD/CHF} = a\_b$$

$$\text{USD/VND} = c\_d$$

$$\text{CHF/VND} = x\_y = ?$$

- ▶ Tỷ giá giữa 2 đồng tiền: 1 là đồng yết giá, 1 là đồng định giá

$$\text{GBP/USD} = a\_b$$

$$\text{USD/JPY} = c\_d$$

$$\text{GBP/JPY} = x\_y = ?$$

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

16

## YẾT TỶ GIÁ (tiếp)

- ▶ Ví dụ: tỷ giá giao ngay trên thị trường quốc tế

$$\text{USD/JPY} = 108,35/95$$

$$\text{USD/SEK} = 6,3091/91$$

$$\text{GBP/USD} = 1,8260/20$$

$$\text{USD/VND} = 21000/20$$

$$\text{EUR/USD} = 1,3185/05$$

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

17

## NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ Khái niệm, phân loại tỷ giá
- ▶ Cơ sở xác định tỷ giá
- ▶ Ý nghĩa tỷ giá
- ▶ Yết tỷ giá
- ▶ Xác định tỷ giá chéo
- ▶ Chính sách tỷ giá
- ▶ Bài tập

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

18

## Khái niệm – Chính sách tỷ giá

### ▶ CSTG:

- Là hoạt động của Chính phủ (đại diện là NHTW)
- thông qua một cơ chế điều hành tỷ giá
- và hệ thống các công cụ
- nhằm mục tiêu bình ổn tỷ giá
- phù hợp với mục tiêu của CSTT quốc gia

### ▶ Mục tiêu của CSTT quốc gia

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

19

## Cơ chế điều hành tỷ giá

### ▶ Chế độ tỷ giá cố định:

- Ví dụ: hệ thống Bretton Woods
- Ưu điểm: ???
- Nhược điểm: ???

### ▶ Chế độ tỷ giá thả nổi:

- Ví dụ: Mỹ
- Ưu điểm: ???
- Nhược điểm: ???

### ▶ Chế độ tỷ giá thả nổi có điều tiết:

- Ví dụ: Brazil, Nga, Hàn Quốc

### ▶ Chế độ tỷ giá neo với 1 đồng tiền (Pegged exchange rate system):

- Ví dụ: Các nước châu Á

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

20

## Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ giá

Đ/k ngang giá

Spot  
exchange  
rate

Tài sản – Tiền tệ

Cán cân thanh toán

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

21

## Một số ví dụ

- ▶ **Yếu kém về cơ sở hạ tầng**: 1 trong những nguyên nhân chính gây nên biến động tỷ giá tại các thị trường mới nổi cuối thập kỷ 90. Trong khi đó, tại Mỹ, mặc dù thâm hụt CCVL kỷ lục, USD tiếp tục tăng giá.
- ▶ **Đầu cơ**: nguyên nhân chính dẫn đến khủng hoảng tại các nước mới nổi thập kỷ 90.
- ▶ Lãi suất cho vay cực kỳ thấp (Nhật) + lãi suất thực rất cao (Mỹ)

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

22

## Công cụ của CSTG

### 1. Các công cụ trực tiếp

### 2. Các công cụ gián tiếp

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

23

## Chính sách tỷ giá của Việt Nam

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

24



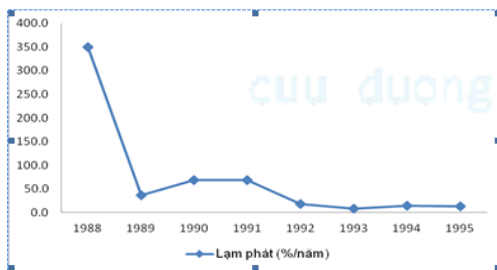
### Giai đoạn 1 (1989 -1995)

- ▶ Hệ thống ngân hàng: một cấp, do Nhà nước hoàn toàn sở hữu và quản lý.
- ▶ NHNN: cơ quan duy nhất cung cấp các dịch vụ ngân hàng nội địa, đảm bảo các nguồn lực tài chính được phân bổ tới các đơn vị kinh tế theo kế hoạch của nhà nước.
- ▶ NHNN hành động không gắn với các tiêu chuẩn ngân hàng, phân tích và quản lý rủi ro tín dụng: khái niệm hoàn toàn xa lạ.
- ▶ Siêu lạm phát giai đoạn (1986-1989): động lực cho công cuộc đổi mới
- ▶ Hệ thống ngân hàng từ một cấp thành hai cấp vào 1989.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

25

### Giai đoạn 1 (1989 -1995)



Ths. Hoàng Thị Lan Hương

26

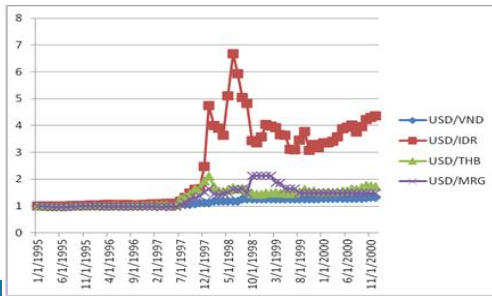
### Giai đoạn 1 (1989 -1995)

- ▶ Hợp nhất hai tỷ giá, phá giá mạnh nội tệ, tăng lãi suất và kiểm soát tăng trưởng tín dụng.
- ▶ Hệ thống đa tỷ giá (tỷ giá mậu dịch/phi mậu dịch, tỷ giá kết toán nội bộ) được thay thế bằng chế độ .....
- ▶ Hạ nhiệt lạm phát.
- ▶ Cơ chế kiểm soát tỷ giá: cải thiện đáng kể kể từ khi thị trường ngoại hối liên ngân hàng được thành lập năm 1994
- ▶ Biên độ dao động hẹp ( $\pm 0,5\%$ ).
  - ▶ → **Chế độ** .....

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

27

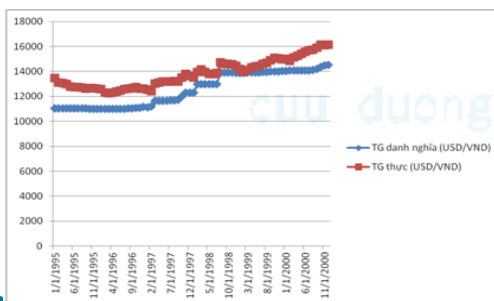
## Giai đoạn 2 (1995 - 2000)



Ths. Hoàng Thị Lan Hương

28

## Giai đoạn 2 (1995 - 2000)



Ths. Hoàng Thị Lan Hương

29

## Giai đoạn 2 (1995 - 2000)

- ▶ Sau 1 thời gian dài neo với USD với biên độ dao động rất hẹp, VND lên giá thực so với USD cũng như với các đồng tiền khác trong khu vực, đe dọa khả năng cạnh tranh của hàng hóa XK Việt Nam.
- ▶ Mục tiêu của CSTT: thắt chặt tiền tệ, ổn định giá trị đồng tiền, tăng dự trữ ngoại hối, ổn định lãi suất, kiểm soát tỷ giá để khuyến khích XK, hạn chế NK.
- ▶ 1997-1998, tỷ giá chính thức USD/VND từ 11.175 lên 11.800, 12.988, biên độ dao động: tăng lên  $\pm 10\%$ , giảm xuống  $\pm 7\%$ .

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

30

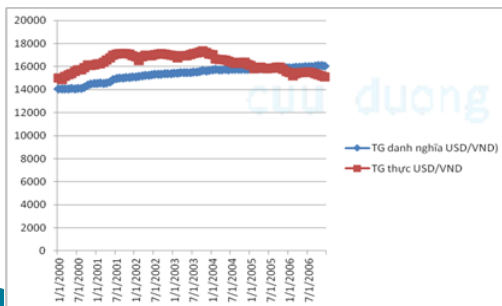
## Giai đoạn 2 (1995 - 2000)

- ▶ Biến động tỷ giá trên thị trường chợ đen gây bất ổn trên thị trường ngoại hối: chênh lệch với tỷ giá chính thức 8%.
- ▶ Năm 1999, hai quý đầu giảm phát → CSTT đã được nới lỏng. Trần lãi suất cho vay.
- ▶ Hạ thấp giá đồng nội tệ một cách từ từ nhằm đẩy mạnh XK trong bối cảnh khủng hoảng khu vực.
- ▶ Thay vì áp đặt tỷ giá chính thức với biên độ dao động, NHNN Việt Nam bắt đầu công bố tỷ giá bình quân liên ngân hàng làm tham chiếu cho thị trường với biên độ dao động  $\pm 0,1\%$ .

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

31

## Giai đoạn 3 (2000 - 2006)



Ths. Hoàng Thị Lan Hương

32

## Giai đoạn 3 (2000 - 2006)

- ▶ Khủng hoảng đi qua → nới lỏng tiền tệ
  - ▶ Tháng 8/2000, trần lãi suất đã được thay thế bởi lãi suất cơ bản.
  - ▶ 2002-2006: biên độ dao động tỷ giá được điều chỉnh tăng và duy trì ở  $\pm 0,25\%$ .
- giai đoạn của chế độ tỷ giá

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

33

### Giai đoạn 4 (2006 - nay)

- ▶ Sau một vài năm tỷ giá thực USD/VND cao hơn tỷ giá danh nghĩa (do lạm phát thấp, thậm chí giảm phát), tương quan này đã thay đổi hoàn toàn kể từ 2005.
- ▶ Lạm phát của Việt nam bắt đầu tăng cao trở lại.
- ▶ Tỷ giá thực giảm gây khó khăn cho xuất khẩu của Việt Nam, gia tăng thâm hụt của cán cân vãng lai trong những năm sau đó.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

34

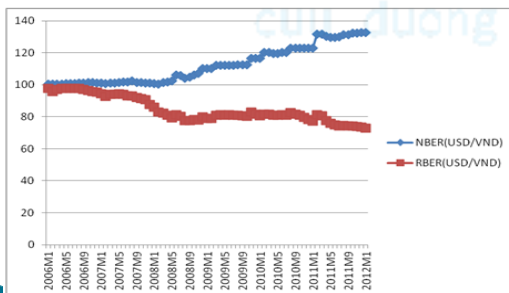
### Giai đoạn 4 (2006 - nay)

- ▶ Cuối 2006, công cụ biên độ dao động được điều chỉnh với tần suất cao hơn và với chiều hướng gia tăng cho đến đầu năm 2009.
- ▶ Từ tháng 11/2009 biên độ dao động bắt đầu giảm xuống  $\pm 3\%$  rồi  $\pm 1\%$  vào năm 2011.
- ▶ Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ; giảm giá đồng nội tệ; lãi suất huy động tối đa đối với ngoại tệ; hạn mức cho vay ngoại tệ; kết hối ngoại tệ đối với các tập đoàn, Tổng công ty lớn....
- ▶ .....

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

35

### Giai đoạn 4 (2006 - nay)



Ths. Hoàng Thị Lan Hương

36

### Giai đoạn 4 (2006 - nay)

- ▶ 2010: khó khăn, lạm phát đã tăng cao trở lại (11,8%), tăng trưởng tín dụng cao (trên 30%), dự trữ ngoại hối sụt giảm (12,4 tỷ USD, chỉ tương đương 1,5 tháng NK).
- ▶ Đầu 2011, Thông tư số 11: thắt chặt tài khóa và tiền tệ : tăng lãi suất, tăng tỷ lệ DTBB bằng ngoại tệ (gấp đôi đối với tiền gửi ngoại tệ ngắn hạn và gấp ba đối với tiền gửi dài hạn), phá giá VND 9,3% nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, giảm biên độ dao động của tỷ giá từ  $\pm 3\%$   $\rightarrow \pm 1\%$ .
- ▶ Khi lạm phát hạ nhiệt, lãi suất thực đã tăng lên nhưng vẫn âm, đó là lý do khiến các NHTM tăng lãi suất huy động, có lúc lên tới 20%/năm.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

37

### Giai đoạn 4 (2006 - nay)

- ▶ Giảm LS huy động ngoại tệ, chênh lệch lãi suất tăng cao  $\rightarrow$  tỷ lệ cho vay bằng ngoại tệ/tổng dư nợ tăng lên 22%, trong khi tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ/tổng tiền gửi chỉ ở mức 19%  $\rightarrow$  rủi ro thanh khoản , VND chịu sức ép giảm giá.
- ▶ Đầu 2012, TĐ NHNN gửi thông điệp tỷ giá USD/VND sẽ không biến động quá 3% cho đến cuối năm.
- ▶ NHTM bán USD cho NHNN, thu về VND.
- ▶ LS VND liên tục hạ  $\rightarrow$  NHTM vay VND trên thị trường liên ngân hàng để mua lại ngoại tệ nhằm tránh rủi ro tỷ giá khi nhu cầu ngoại tệ sẽ tăng về cuối năm.
- ▶ 2012, tỷ giá USD/VND ổn định, gần đây tăng nhẹ.

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

38

## NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ Khái niệm, phân loại tỷ giá
- ▶ Cơ sở xác định tỷ giá
- ▶ Ý nghĩa tỷ giá
- ▶ Yết tỷ giá
- ▶ Xác định tỷ giá chéo
- ▶ Chính sách tỷ giá
- ▶ **Bài tập**

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

39

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

- ▶ Các chế độ tỷ giá
- ▶ Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ giá
- ▶ Rủi ro tỷ giá trong các hoạt động tài chính quốc tế
- ▶ Chính sách tỷ giá của Việt Nam
- ▶ Bài tập xác định tỷ giá chéo

Ths. Hoàng Thị Lan Hương

40

*End of Chapter 3!!!*



Ths. Hoàng Thị Lan Hương

41